

## Trang thông tin điện tử tổng hợp: Mô hình hoạt động và giải pháp quản lý

Ngày nhận bài: 19/06/2026 | Ngày phản biện: 25/06/2026 | Ngày xuất bản: 02/10/2026

**Tác giả:** Võ Thị Như Hằng (Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội)

**Tóm tắt:** Bài báo nghiên cứu mô hình hoạt động, cấu trúc nguồn tin và phương thức phân phối lại nội dung của các trang thông tin điện tử tổng hợp (TTĐTTH) do doanh nghiệp vận hành tại Việt Nam. Sử dụng thiết kế nghiên cứu hỗn hợp kết hợp phân tích nội dung định lượng 450 bài viết từ 10 trang TTĐTTH tiêu biểu (giai đoạn 2023-2025) và phỏng vấn sâu 06 chuyên gia, nghiên cứu nhận diện hai mô hình vận hành chính: trung chuyển tin tức và đăng lại - tái trình bày nội dung. Kết quả cho thấy xu hướng tập trung nguồn tin cao vào một số tạp chí, chuyên trang, cùng những hạn chế về cơ chế liên kết dẫn lại bài gốc. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý, bảo vệ bản quyền tác phẩm báo chí và duy trì sự phát triển lành mạnh trong môi trường truyền thông số.

### 1. Đặt vấn đề

Theo Sách trắng về Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử Việt Nam 2024, cả nước có 2.083 trang TTĐTTH được cấp phép còn hiệu lực, trong khi đến cuối năm 2025, cả nước chỉ còn 778 CQBC sau quá trình sắp xếp, tinh gọn (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2025). Sự chênh lệch này cho thấy các chủ thể trung gian khai thác, dẫn lại và phân phối sản phẩm báo chí lại có quy mô lớn và ảnh hưởng ngày càng rõ trong hệ sinh thái báo chí - truyền thông số.

Việc nhiều trang TTĐTTH sao chép, tái trình bày nội dung trên giao diện riêng để thu hút lượt truy cập và doanh thu quảng cáo đã làm gia tăng nguy cơ tranh chấp bản quyền, ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu của CQBC. Từ năm 2019, cơ quan quản lý

nhà nước đã ban hành các tiêu chí nhận diện và chấn chỉnh biểu hiện “báo hóa”, “rửa nguồn” và “tư nhân hóa” báo chí (Bộ TTTT, 2019; 2022); riêng năm 2024 đã kiểm tra 1.276 lượt trang tin, xử lý 290 trường hợp vi phạm, trong đó 46 trường hợp bị xử phạt hành chính với tổng số tiền hơn 1 tỷ đồng (Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử, 2024). Trong đó, vào tháng 5/2024, Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm 25 triệu đồng đối với Công ty cổ phần tiếp thị Thịnh Phát, đồng thời tước quyền sử dụng giấy phép thiết lập trang TTĐTTH trên mạng đối với trang Cafeland.vn của công ty này trong thời gian là 3 tháng vì có dấu hiệu “báo hóa”, trích dẫn không nguyên văn, không chính xác nguồn tin báo chí.

Tuy vậy, Luật Báo chí năm 2025 không còn dành điều khoản riêng điều chỉnh hoạt động của trang TTĐTTH như Luật Báo chí năm 2016, mà hoạt động này tiếp tục được điều chỉnh chủ yếu bởi Nghị định 47/2024/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Các nghiên cứu quốc tế về nền tảng tổng hợp tin tức (news aggregator) đã chỉ ra tác động kinh tế của hoạt động phân phối lại nội dung đối với báo chí nguồn, động lực đầu tư vào nội dung chất lượng và cơ chế hợp tác, thương lượng giữa nền tảng tổng hợp với tổ chức tin tức (Jeon, 2018; Dutton và Hanff Jr., 2022). Tại Việt Nam, các nghiên cứu của Phan Văn Kiên (2022) và Vũ Thị Hoàng Hạnh (2023) đề cập vai trò “trợ lý điểm báo” giúp mở rộng khả năng tiếp cận thông tin, đồng thời chỉ ra một số biểu hiện “báo hóa” của trang TTĐTTH. Tuy nhiên, các nghiên cứu trong nước chưa đi sâu phân tích đồng thời cấu trúc nguồn tin, cách thức phân phối lại nội dung và mối liên hệ giữa trang TTĐTTH với CQBC nguồn.

Từ khoảng trống đó, bài viết phân tích mô hình hoạt động của các trang TTĐTTH do doanh nghiệp vận hành, làm rõ cấu trúc nguồn tin và mối liên hệ giữa các trang này với CQBC nguồn. Trên cơ sở nhận diện những bất cập trong thực tiễn và khoảng trống trong hành lang pháp lý, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế giám sát, bảo vệ bản quyền tác phẩm báo chí và duy trì sự phát triển bình đẳng trong môi trường truyền thông số.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng thiết kế nghiên cứu hỗn hợp theo khung lý thuyết của Creswell và Plano Clark (2018), kết hợp giữa phân tích nội dung định lượng với phỏng vấn sâu định tính để đối soát dữ liệu thực nghiệm với ý kiến chuyên gia.

Phân tích nội dung định lượng được thực hiện trên 10 trang TTĐTTH được lựa chọn có chủ đích (Patton, 2015), dựa trên 4 tiêu chí: quy mô truy cập theo dữ liệu Similarweb; khả năng bao quát 5 phân khúc nội dung, gồm tin tức đại chúng (Báo Mới, Tin tức Online), kinh tế - tài chính - bất động sản (CafeF, CafeLand), giải trí - giới trẻ (Kênh 14, Yeah1), làm đẹp - phụ nữ - đời sống (Eva, Afamily) và thể thao (24h, Bongda.com.vn); sự khác biệt về cách thức vận hành; và khả năng tiếp cận dữ liệu trong giai đoạn 2023-2025. Do không xác định được đầy đủ kích thước quần thể, công thức Cochran (1977) được dùng như tham chiếu về quy mô quan sát ( $p = 0,5$ ; độ tin cậy 95%; sai số 5%), cho cỡ mẫu khoảng 384 bài; nghiên cứu mở rộng lên 450 bài (45 bài/trang, 15 bài/năm) để thuận tiện phân bổ và so sánh. Mẫu được truy xuất bằng Google Search kết hợp bộ lọc thời gian theo từng tháng; bài đầu tiên hiển thị được chọn, nếu không truy cập được thì lấy bài kế tiếp.

Toàn bộ 450 bài do một người mã hóa chính thực hiện; một người mã hóa thứ hai mã hóa độc lập 10% mẫu ( $n=45$ ) để kiểm tra độ tin cậy liên mã hóa bằng hệ số kappa ( $\kappa$ ) của Cohen (1960). Kết quả cho thấy mức đồng thuận cao ở cả bốn biến. Song song, tác giả thực hiện phỏng vấn sâu bán cấu trúc với 06 chuyên gia (ký hiệu PV1-PV6), gồm 1 phó tổng biên tập của 1 tờ báo chính trị - xã hội lớn có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh, 2 giám đốc công ty truyền thông tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, 1 cán bộ quản lý báo chí - xuất bản tại thành phố Hồ Chí Minh, 2 nhân viên có chức danh là "phóng viên" và "thư ký tòa soạn" của 1 doanh nghiệp đang vận hành nhiều trang TTĐTTH có trụ sở chính tại Hà Nội và văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh. Dữ liệu phỏng vấn được phân tích theo chủ đề, tập trung vào mô hình vận hành, quan hệ với CQBC nguồn và thách thức trong công tác quản lý, được sử dụng để đối chiếu, diễn giải kết quả phân tích định lượng.

### **3. Kết quả và thảo luận**

#### **3.1. Kết quả nghiên cứu**

##### **3.1.1. Nhận diện mô hình hoạt động của trang TTĐTTH**

Kết quả khảo sát cho thấy các trang TTĐTTH vận hành theo hai mô hình chủ yếu. Mô hình trung chuyển tin tức, điển hình là Báo Mới, hiển thị rõ tên CQBC nguồn ngay tại danh sách tin và điều hướng người dùng trực tiếp đến bài viết gốc khi nhấp vào nội dung; theo đó trang TTĐTTH chủ yếu đóng vai trò trung gian kết nối người dùng với nội dung của CQBC nguồn. Trong khi đó, mô hình đăng lại - tái trình bày nội dung, được ghi nhận ở 9 trang còn lại, hiển thị nội dung trên giao diện riêng cùng các thành phần như chuyên mục, từ khóa, bài liên quan và quảng cáo; người dùng tiếp nhận nội dung ngay trên trang TTĐTTH thay vì được điều hướng đến bài gốc, và mức độ liên kết trở lại nguồn có sự khác biệt giữa các bài khảo sát.

### 3.1.2. Đặc điểm nguồn tin

Các bài viết được mã hóa theo khung phân tích gồm 4 biến số: (1) nhóm nguồn, phân theo mức độ nhận diện và quy mô của nguồn được trích dẫn (N1 = báo/tạp chí điện tử có độ nhận diện cao; N2 = chuyên trang của tạp chí điện tử; N3 = tạp chí/chuyên trang quy mô nhỏ hơn; N4 = nguồn khác/không xác định); (2) chênh lệch thời gian đăng lại so với bài gốc (T1 = trước/trùng thời điểm; T2 = 0-15 phút; T3 = 15-60 phút; T4 = trên 60 phút; T5 = không xác định); (3) hình thức xác định nguồn (GN1 = xác định rõ nguồn; GN2 = ghi nguồn chung chung, như "tổng hợp", "theo PV..."); và (4) cơ chế liên kết, điều hướng lượng truy cập (DH1 = điều hướng trực tiếp đến bài gốc; DH2 = hiển thị trên giao diện riêng có liên kết; DH3 = hiển thị trên giao diện riêng, không liên kết).

Về cơ cấu nguồn tin, khảo sát ghi nhận 54 nguồn báo chí/chuyên trang khác nhau trong 450 bài viết, được phân thành 4 nhóm theo tiêu chí đã xác định.

| Nhóm nguồn | Số nguồn | Tỷ lệ |
|------------|----------|-------|
| N1         | 27       | 50%   |
| N2         | 15       | 27,8% |
| N3         | 10       | 18,5% |
| N4         | 2        | 3,7%  |

Bảng 1. Phân loại nhóm báo nguồn (Nguồn: Khảo sát của tác giả)

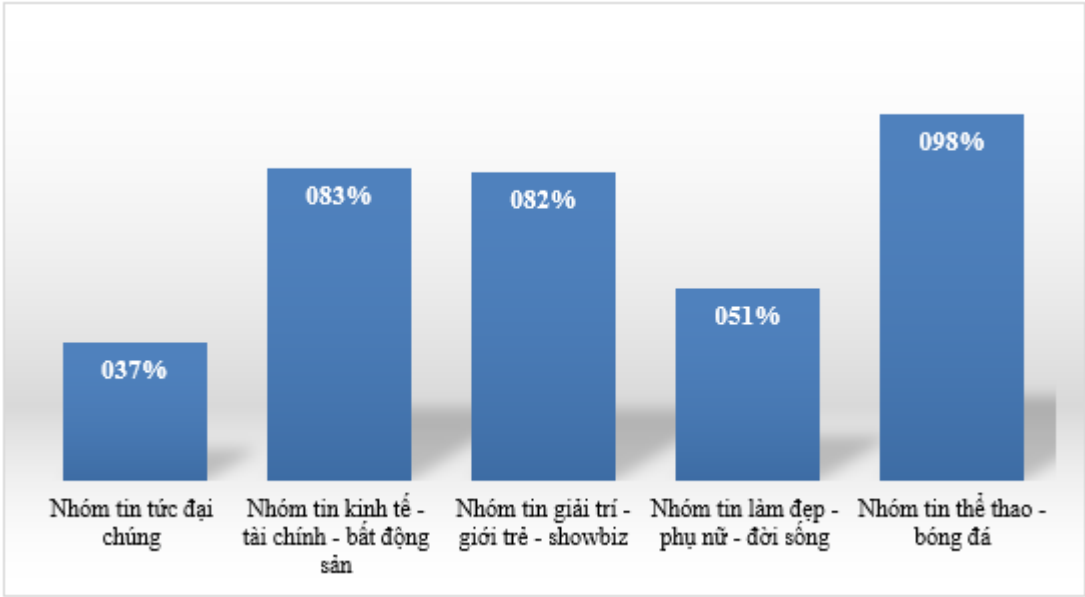
Xét theo tần suất xuất hiện, 5 nguồn được trích dẫn nhiều nhất chiếm 50% tổng số bài khảo sát (225/450 bài) (Bảng 2); trong đó 4/5 nguồn thuộc N2 và N3, cho thấy vai trò nổi bật của các tạp chí, chuyên trang trong cơ cấu nguồn.

| STT              | Báo nguồn được trích dẫn                                | Số bài viết | Tỷ lệ      |
|------------------|---------------------------------------------------------|-------------|------------|
| 1                | Thời báo Văn học và Nghệ thuật                          | 86          | 19,1%      |
| 2                | Tạp chí Thanh niên Việt                                 | 43          | 9,6%       |
| 3                | Tạp chí Du lịch thành phố Hồ Chí Minh                   | 42          | 9,3%       |
| 4                | Chuyên trang Đời sống Pháp luật - Tạp chí Người Đưa Tin | 28          | 6,2%       |
| 5                | VTC News                                                | 26          | 5,8%       |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                         | <b>225</b>  | <b>50%</b> |

Bảng 2. Năm nguồn được trích dẫn nhiều nhất (Nguồn: Khảo sát của tác giả)

Mức độ tập trung nguồn khác biệt rõ giữa các phân khúc nội dung: 5 nguồn xuất hiện nhiều nhất chỉ chiếm 36,7% ở nhóm tin tức đại chúng, nhưng lên tới 83,3% ở nhóm kinh tế - tài chính - bất động sản, 82,2% ở nhóm giải trí - giới trẻ và 97,8% ở nhóm thể thao (Biểu đồ 1). Kết quả cho thấy mức độ tập trung nguồn có xu hướng cao hơn rõ rệt

ở các phân khúc trang TTĐTTH chuyên biệt so với nhóm tin tức đại chúng.



Biểu đồ 1. Mức độ tập trung nguồn theo phân khúc nội dung

3.1.3. Đặc điểm dẫn lại và liên kết với nội dung nguồn

Theo Nghị định 147/2024/NĐ-CP, trang TTĐTTH khi trích dẫn nội dung nguồn phải tuân thủ quy định không sớm hơn 01 giờ tính từ thời điểm phát hành nội dung nguồn. Tuy nhiên, khảo sát 405 bài thuộc 9 trang đăng lại cho thấy 106 bài (26,2%) thuộc hai nhóm T1 và T2, tức xuất hiện trùng/trước nguồn hoặc trong vòng dưới 15 phút sau khi bài nguồn phát hành (Bảng 3); ở mảng giải trí - giới trẻ và thể thao, một số tạp chí, chuyên trang xuất hiện với tần suất áp đảo, có trường hợp chiếm trên 90% tổng số bài của một trang. Dữ liệu tính đến năm 2025 cũng ghi nhận xu hướng giảm dần các trường hợp đăng trùng thời điểm hoặc đăng quá sớm. Cần lưu ý, chênh lệch thời gian chỉ phản ánh quan hệ thời gian giữa hai lần xuất hiện nội dung, chưa đủ để xác định cơ chế cung cấp hay quan hệ hợp tác giữa trang TTĐTTH và CQBC nguồn.

| Số bài viết         |                   |                    |                      |                        | Tổng |
|---------------------|-------------------|--------------------|----------------------|------------------------|------|
| T1<br>(trước/trùng) | T2 (0-15<br>phút) | T3 (15-60<br>phút) | T4 (trên 60<br>phút) | T5 (không<br>xác định) |      |
| 72                  | 34                | 26                 | 223                  | 50                     | 405  |

Bảng 3. Chênh lệch thời gian đăng lại so với bài gốc, 9 trang đăng lại nội dung  
(Nguồn: Khảo sát của tác giả)

Về hình thức ghi nguồn, trong 405 bài, chỉ 90 bài (22,2%) có đường dẫn trực tiếp đến bài gốc; 309 bài (76,3%) ghi nguồn bằng văn bản nhưng không có liên kết trực tiếp; 6 bài (1,5%) ghi nguồn chung chung (Bảng 4). Kết quả cho thấy phần lớn bài khảo sát có thể xác định nguồn, nhưng cơ chế liên kết trực tiếp trở lại nội dung gốc chưa phổ biến.

| Hình thức                                                                 | Số bài     | Tỷ lệ       |
|---------------------------------------------------------------------------|------------|-------------|
| Có đường dẫn trực tiếp đến bài gốc (hyperlink)                            | 90         | 22,2%       |
| Ghi rõ nguồn bằng văn bản nhưng không có đường dẫn trực tiếp (plain text) | 309        | 76,3%       |
| Ghi nguồn chung chung/không xác định rõ nguồn                             | 6          | 1,5%        |
| <b>Tổng</b>                                                               | <b>405</b> | <b>100%</b> |

Bảng 4. Hình thức ghi nguồn (Nguồn: Khảo sát của tác giả)

#### 3.1.4 Giải pháp giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đối với trang TTĐTTH

Từ những tranh biện lý thuyết và thực tiễn nêu trên, việc hoàn thiện hành lang pháp lý đối với trang TTĐTTH cần hướng tới sự cân bằng giữa yêu cầu kiểm soát trật tự thông tin và mục tiêu thúc đẩy sự phát triển của thị trường truyền thông số. Phương thức quản lý nhà nước cần có sự chuyển dịch căn bản từ cách tiếp cận chủ yếu dựa trên thủ tục cấp phép mang tính hành chính sang cơ chế quản lý theo hành vi, mô hình thực tế, hậu kiểm dựa trên dữ liệu và mức độ mức độ tác động đến hệ sinh thái báo chí - truyền thông số.

Một là, nhằm tạo tiền đề cho việc hoạch định chính sách, cơ quan quản lý nhà nước cần tiến hành rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng hoạt động, qua đó định vị rõ vai trò và chức năng của hệ thống trang TTĐTTH sau gần hai thập kỷ vận hành kể từ mốc định hình thể chế đầu tiên tại Nghị định số 97/2008/NĐ-CP. Những dữ liệu và kết quả đánh giá toàn diện này cần được tích hợp đồng bộ vào Quy hoạch tổng thể hệ thống báo chí - truyền thông số quốc gia, tạo cơ sở thực tiễn vững chắc để xây dựng các

báo cáo định kỳ thường niên về mức độ tuân thủ pháp luật và sự cần thiết của loại hình dịch vụ này (PV2).

Hai là, đi liền với việc tổng kết đánh giá, việc minh bạch hóa dữ liệu cấp phép là giải pháp cấp thiết nhằm huy động sự giám sát từ xã hội. Cơ quan quản lý cần xây dựng cơ sở dữ liệu công khai tập trung, cập nhật đầy đủ danh sách các trang TTĐTTH được cấp phép kèm tên miền chính thức và phạm vi nội dung quy định, giúp công chúng và các bên liên quan dễ dàng nhận diện, phân biệt các trang hoạt động hợp pháp với các trang vi phạm (PV5).

Ba là, đối với hoạt động vận hành, giải pháp trọng tâm là minh bạch hóa quan hệ nguồn tin và phân định rõ phạm vi liên kết. Pháp luật cần bắt buộc các trang TTĐTTH công khai danh sách các CQBC có thỏa thuận hợp tác bản quyền hoặc liên kết nội dung ngay trên giao diện trang chủ. Đồng thời, các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định 147/2024/NĐ-CP cần quy định cụ thể danh mục những hành vi doanh nghiệp “được làm và không được làm” trong quá trình hợp tác liên kết, tuyệt đối cấm việc “khoán trắng” trang tin hoặc để nhân viên trang tin tác nghiệp báo chí trái phép dưới danh nghĩa liên kết (PV4).

Bốn là, ở khía cạnh bảo vệ bản quyền báo chí, giải pháp kỹ thuật cần được luật hóa một cách bắt buộc. Các trang TTĐTTH khi trích dẫn nội dung không chỉ dừng lại ở việc ghi tên tác giả, tên cơ quan báo chí mà bắt buộc phải đính kèm đường dẫn trực tiếp (hyperlink) trở về bài viết gốc, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt quy định về độ trễ thời gian trích dẫn. Nhằm đảm bảo tính khả thi trong thực thi, cơ quan quản lý nhà nước cần đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại để phát hiện theo thời gian thực các hành vi sao chép trái phép, đăng bài trước thời hạn quy định, “rửa nguồn”, có dấu hiệu “báo hóa” ... (PV3).

### **3.2. Thảo luận**

Một là, ý nghĩa của cấu trúc nguồn đối với mô hình vận hành trang TTĐTTH

Cấu trúc nguồn của các trang TTĐTTH cho thấy xu hướng hình thành cấu trúc đa nguồn có phân tầng, trong đó một số nguồn được khai thác với tần suất cao hơn hẳn phần còn lại. Phát hiện này tương đồng với phân tích của Jeon (2018) về cạnh tranh

truyền thông số: dù các nền tảng tổng hợp tin hỗ trợ mở rộng độc giả cho bài viết đơn lẻ, lượng truy cập vẫn tập trung lớn vào nhóm các thương hiệu báo chí chủ chốt hoặc các đối tác có thỏa thuận thương mại, thay vì phân bổ đồng đều trên toàn bộ thị trường.

Tính “tổng hợp” của trang TTĐTTH, do đó, không đồng nghĩa với việc các nguồn được sử dụng ngang bằng; quá trình lựa chọn và phân phối có xu hướng hình thành những “nguồn lõi” phù hợp với định hướng nội dung của từng trang, đặc biệt rõ ở các phân khúc chuyên biệt. Xu hướng này gợi ý sự dịch chuyển từ mô hình tổng hợp thông tin theo chiều rộng sang mô hình tổng hợp có định hướng, giúp duy trì tính nhất quán về chủ đề nhưng cũng tạo ra rủi ro phụ thuộc nếu các nguồn lõi bị tinh gọn theo quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy báo chí (PV1).

Hai là, đóng góp của trang TTĐTTH đối với thị trường báo chí - truyền thông

Ở khía cạnh tích cực, sự vận hành của các mô hình trang TTĐTTH do doanh nghiệp quản lý đã đóng góp những giá trị không thể phủ nhận đối với sự phát triển của hệ sinh thái truyền thông số tại Việt Nam. Trước hết, các doanh nghiệp vận hành thành công mô hình này thường là những đơn vị có năng lực công nghệ và nguồn vốn, trở thành “cánh tay nối dài” giúp tối ưu hóa khả năng phân phối và mở rộng phạm vi tiếp cận cho các sản phẩm báo chí, đặc biệt ở các thị trường ngách như kinh tế - tài chính, giới trẻ, phụ nữ - đời sống, nơi CQBC gốc thường hạn chế về nguồn lực marketing và công nghệ phân phối. Dưới góc độ kinh tế truyền thông, sự hiện diện của các trang TTĐTTH đã tạo ra xung lực cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy các cơ quan báo chí đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, đổi mới tư duy sản xuất và mở ra các cơ hội thương mại hóa nội dung thông qua hợp tác bản quyền. Đối với công chúng, các trang TTĐTTH giải quyết hiệu quả nhu cầu “một điểm đến”, cho phép người đọc tối ưu hóa thời gian tiếp cận và tổng hợp thông tin đa chiều từ nhiều nguồn uy tín trên một giao diện trải nghiệm thống nhất.

Ba là, những vấn đề đặt ra từ thực tiễn vận hành và khung pháp lý

Tuy nhiên, song hành với những giá trị phân phối đó, thực tiễn vận hành của loại hình này cũng bộc lộ nhiều bất cập, đặt ra những thách thức gay gắt cho công tác quản lý nhà nước và khung khổ pháp lý hiện hành. Trọng tâm của những xung đột nằm ở việc

xác định ranh giới giữa chức năng “dẫn lại” thông tin thuần túy và hành vi “sản xuất, biên tập” nội dung báo chí. Mặc dù Nghị định số 147/2024/NĐ-CP đã siết chặt quy định về độ trễ trích dẫn (không sớm hơn 01 giờ kể từ khi bài gốc phát hành), dữ liệu thực nghiệm vẫn ghi nhận tỷ lệ đáng kể các bài viết xuất hiện quá sớm hoặc trùng thời điểm phát hành. Trong bối cảnh dòng chảy thông tin phát tán với tốc độ tính bằng giây trên không gian mạng, việc giám sát độ trễ thời gian của hàng ngàn sản phẩm báo chí mỗi ngày vượt quá khả năng kiểm soát thủ công của các cơ quan chức năng (PV2).

Bên cạnh đó, quy định cho phép trang TTĐTTH liên kết sản xuất nội dung với CQBC điện tử tại Nghị định 147/2024/NĐ-CP - dù tạo không gian cho sự hợp tác - lại làm nảy sinh vùng xám về mặt pháp lý. Việc thiếu hụt các hướng dẫn chi tiết về hạn mức tác nghiệp dễ bị lợi dụng để hợp pháp hóa việc cử nhân viên doanh nghiệp đi phỏng vấn, thu thập tin tức độc lập như phóng viên báo chí, dẫn đến hiện tượng “báo hóa” trang tin vốn từng bị xử lý nghiêm. Xung đột này càng trở nên phức tạp khi xem xét dưới góc độ bảo vệ bản quyền. Việc phần lớn các bài đăng lại chỉ sử dụng văn bản tĩnh để ghi tên báo nguồn mà không đính kèm đường dẫn trực tiếp (hyperlink) đã ngăn cản dòng chảy lưu lượng truy cập trở về bài viết gốc, trực tiếp tước đoạt giá trị thương mại và động lực tái đầu tư vào các sản phẩm báo chí chất lượng cao của CQBC nguồn hoặc các CQBC có thông tin bị sao chép bất hợp pháp (PV5).

Sự bất cập nêu trên càng gia tăng khi thể chế pháp lý bước vào giai đoạn chuyển giao. Trong khi Nghị định 147/2024/NĐ-CP điều chỉnh rất chi tiết các điều kiện liên kết sản xuất nội dung báo chí, Luật Báo chí năm 2025 khi chính thức ban hành đã loại bỏ hoàn toàn các điều khoản điều chỉnh trang TTĐTTH, rút loại hình này ra khỏi khái niệm “sản phẩm mang tính chất báo chí” để đưa về phạm vi điều chỉnh của pháp luật về thông tin trên mạng. Sự không đồng bộ trong cách tiếp cận thể chế đòi hỏi các cơ quan quản lý nhà nước phải sớm định hình lại tư duy giám sát, chuyển từ tư duy quản lý đối tượng báo chí sang tư duy quản lý theo hành vi và mô hình vận hành dịch vụ thông tin số (PV6).

Nghiên cứu có một số hạn chế cần lưu ý. Mẫu khảo sát tập trung vào 10 trang TTĐTTH tiêu biểu nên kết quả chưa phản ánh đầy đủ bức tranh chung của hơn 1.900 trang do doanh nghiệp vận hành đang hoạt động (Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử, 2024). Các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng mẫu khảo sát, kết

hợp phân tích dữ liệu về lưu lượng truy cập và doanh thu quảng cáo để làm rõ hơn động cơ kinh tế của các mô hình vận hành, ghi nhận các nguyên nhân vì sao những doanh nghiệp công nghệ lớn theo đuổi mô hình làm “dây leo” trên các CQBC, cũng như đánh giá tác động của Luật Báo chí 2025 và Nghị định 147/2024/NĐ-CP sau một thời gian triển khai.

#### 4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy các trang TTĐTTH do doanh nghiệp vận hành tại Việt Nam hiện nay đã vượt khỏi vai trò của một công cụ dẫn lại tin tức đơn thuần để trở thành một cấu trúc phân phối và tái khai thác giá trị nội dung phức tạp trong hệ sinh thái truyền thông số. Bằng việc nhận diện sự tồn tại song song giữa mô hình trung chuyển tin tức và mô hình đăng lại – tái trình bày nội dung, nghiên cứu đã làm rõ xu hướng chuyển dịch chiến lược từ tổng hợp thông tin diện rộng sang tổng hợp có định hướng, tập trung tần suất trích dẫn vào nhóm nguồn lõi là các tạp chí điện tử và chuyên trang chuyên ngành. Mặc dù mô hình này thể hiện ưu thế vượt trội về hạ tầng công nghệ, nguồn vốn và khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin “một điểm đến” cho công chúng, thực tiễn vận hành cũng bộc lộ những bất cập gay gắt về độ trễ thời gian trích dẫn, sự thiếu hụt liên kết trở về bài viết gốc, nguy cơ tranh chấp bản quyền và hiện tượng “báo hóa” thông qua các hoạt động liên kết sản xuất nội dung. Những hạn chế này, kết hợp với khoảng trống thể chế khi bước vào giai đoạn chuyển giao giữa Luật Báo chí năm 2025 và Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới căn bản tư duy và phương thức quản lý nhà nước . /.

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2025). Công bố kết quả đánh giá mức độ trưởng thành Chuyển đổi số báo chí năm 2025. <https://bvhttdl.gov.vn/cong-bo-ket-qua-danh-gia-muc-do-truong-thanh-chuyen-doi-so-bao-chi-nam-2025-20251218214107087.htm>
- Bộ Thông tin và Truyền thông. (2019). Công văn số 3835/BTTTT-PTTH&TTĐT ngày 29/10/2019 v/v chấn chỉnh hoạt động của các trang thông tin điện tử tổng hợp. <https://m.thuvienphapluat.vn/cong-van/Cong-nghe-thong-tin/Cong-van-3835-BTTTT-PTTH-TTDT-2019-hoat-dong-cua-trang-thong-tin-dien-tu-tong-hop-427289.aspx>

Bộ Thông tin và Truyền thông. (2022). Quyết định số 1418/QĐ-BTTTT ngày 22/7/2022 ban hành Tiêu chí nhận diện “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Quyet-dinh-1418-QD-BTTTT-2022-tieu-chi-nhan-dien-bao-hoa-tap-chi-va-trang-dien-tu-tong-hop-523570.aspx>

Chính phủ. (2008). Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Chính phủ. (2013). Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Chính phủ. (2024). Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử. (2024). Sách trắng về Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử Việt Nam 2024. Bộ Thông tin và Truyền thông. <https://ebook365.vn/sach-trang-linh-vuc-phat-thanh-truyen-hinh-va-thong-tin-dien-tu-viet-nam-nam-2024-rjg7W.html>

Du Yên. (2024). TP.HCM xử phạt trang thông tin điện tử tổng hợp cafeland.vn vì hoạt động “báo hóa”. Thanh Niên. <https://thanhnien.vn/tphcm-xu-phat-trang-thong-tin-dien-tu-tong-hop-cafelandvn-vi-hoat-dong-bao-hoa-185240520191410049.htm>

Phan Văn Kiên. (2022). “Dẹp loạn” trang thông tin điện tử tổng hợp: Cần một cái nhìn hài hòa! Tạp chí Công nghệ thông tin và truyền thông, (3), 100–105. <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/189810/1/CVv22S032022100.pdf>

Quốc hội. (2016). Luật Báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/04/2016

Quốc hội. (2025). Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

Vũ Thị Hoàng Hạnh. (2023). Quản trị truyền thông của các trang thông tin điện tử tổng hợp ở Việt Nam hiện nay (Luận văn thạc sĩ). Học viện Báo chí và Tuyên truyền. [https://lib.ajc.edu.vn/OPAC/DmdInfo.aspx?dmd\\_id=32034&mnuid=141&search\\_field=SUBJECT&search\\_id=1901](https://lib.ajc.edu.vn/OPAC/DmdInfo.aspx?dmd_id=32034&mnuid=141&search_field=SUBJECT&search_id=1901)

Braun, V., & Clarke, V. (2006). Using thematic analysis in psychology. *Qualitative Research in Psychology*, 3(2), 77–101. <https://doi.org/10.1191/1478088706qp063oa>

Cochran, W. G. (1977). *Sampling techniques* (3rd ed.). John Wiley & Sons.

Creswell, J. W., & Plano Clark, V. L. (2018). *Designing and conducting mixed methods research* (3rd ed.). SAGE Publications.

Hanff, W. A., Jr. (2022). News aggregators. In G. A. Borchard (Ed.), *The SAGE encyclopedia of journalism* (2nd ed.). SAGE Publications.

Jeon, D.-S. (2018). Economics of news aggregators (TSE Working Paper No. 18-912). Toulouse School of Economics. [https://www.tse-fr.eu/sites/default/files/TSE/documents/doc/wp/2018/wp\\_tse\\_912.pdf](https://www.tse-fr.eu/sites/default/files/TSE/documents/doc/wp/2018/wp_tse_912.pdf)

Patton, M. Q. (2015). *Qualitative research & evaluation methods: Integrating theory and practice* (4th ed.). SAGE Publications.

Riffe, D., Lacy, S., Fico, F., & Watson, B. R. (2019). *Analyzing media messages: Using quantitative content analysis in research* (4th ed.). Routledge. <https://doi.org/10.4324/9780429464287>

Cohen, J. (1960). A coefficient of agreement for nominal scales. *Educational and Psychological Measurement*, 20(1), 37-46. <https://doi.org/10.1177/001316446002000104>